TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH Q**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 233/2019/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 23 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 372/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thùy T**, sinh năm 1990.

Bị đơn: Anh **Bùi Minh H**, sinh năm 1984.

Đều ĐKHKTT tại: Tổ 7, khu 1, phường H1, thành phố H, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị *Nguyễn Thị Thùy T* và anh *Bùi Minh H*.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T và bị đơn anh Bùi Minh H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Bùi Minh H có 02 con chung là: Bùi Khánh C, sinh ngày 03/5/2012 và Bùi Hải S, sinh ngày 26/5/2015. Anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi

Khánh C đến đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Hải S đến đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết. Đến nay anh, chị không vay nợ chung đối với tổ chức, cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thùy T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001161 ngày 18/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H; Trả lại chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Q;
- VKSND TP H;
- THADS TP H;
- UBND phường H, TP. H, tỉnh Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đạt